



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Sàng, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG GIA SÀNG NĂM 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;

Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 199-KL/ĐU ngày 11/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Gia Sàng về chủ trương ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Gia Sàng.

Ủy ban nhân dân phường Gia Sàng xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Gia Sàng năm 2026 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;

- Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Thông báo Kết luận số 199-KL/ĐU ngày 11/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Gia Sàng về chủ trương ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Gia Sàng

2. Sự cần thiết sắp xếp thôn (tổ dân phố).

Ngày 26/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 26/5/2026, quy định cụ thể về quy mô, tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, phường Gia Sàng được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 4 xã, phường gồm các xã, phường: Gia Sàng, Cam Giá, Hương Sơn và Đồng Liên. Sau sáp nhập, phường có diện tích tự nhiên 25,47km², tổng số hộ thường trú 12.358, nhân khẩu thường trú 42.594 nhân khẩu; tổng số hộ tạm trú 1.237 hộ, nhân khẩu tạm trú 2.428 nhân khẩu trên địa bàn 50 tổ dân phố.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của chính quyền địa phương, tình hình kinh tế - xã hội của phường có nhiều chuyển

biến tích cực; kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Hệ thống chính trị ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn phường vẫn còn một số tổ dân phố có quy mô số hộ thấp, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; bộ máy hoạt động còn cồng kềnh; việc bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách còn dàn trải, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và làm tăng chi ngân sách nhà nước.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân trên địa bàn phường Gia Sàng nhằm mục tiêu: Bảo đảm quy mô dân số, số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở tổ dân phố. Thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh. Đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Đề án đồng thời là căn cứ để HĐND phường xem xét, quyết định việc sắp xếp, đổi tên tổ dân phố; là cơ sở để tổ chức kiện toàn Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, bố trí người hoạt động không chuyên trách, xử lý chế độ chính sách, tài sản, nhà văn hóa và hồ sơ, dữ liệu sau sắp xếp.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu Đề án

a) Sắp xếp tổ dân phố bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; hoàn thành đúng tiến độ theo Chỉ thị số 21/CT-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư, giảm đầu mối quản lý, tạo thuận lợi cho chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền phường, đồng thời bảo tồn tên gọi, bản sắc, thiết chế văn hóa và sự gắn kết cộng đồng.

c) Bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố công khai, minh bạch, khách quan, đúng số lượng, chức danh, tiêu chuẩn; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp.

2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ

của Nhân dân, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và trình HĐND phường quyết định.

b) Bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc: Tổ dân phố từ 300 hộ gia đình trở lên.

c) Sắp xếp tổ dân phố phải đánh giá đầy đủ, toàn diện, đa chiều các yếu tố tác động như: địa hình, dân tộc thiểu số, tôn giáo, cách đi lại, nhà văn hóa, nguy cơ thiên tai, quốc phòng, an ninh, tên gọi truyền thống và năng lực quản trị địa bàn sau sắp xếp.

d) Trường hợp thực sự cần thiết sáp nhập một phần tổ dân phố chỉ thực hiện khi thật cần thiết, có danh sách hộ gia đình, bản đồ ranh giới, phương án quản lý dân cư, hạ tầng, nhà văn hóa, tài sản, quỹ cộng đồng và được Nhân dân khu vực liên quan đồng thuận theo quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

III. THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

1. Thực trạng về tổ dân phố

- Tổng số Tổ dân phố trên địa bàn phường: **50 tổ**, trong đó:

+ Số tổ dân phố đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: **14 tổ**

+ Số tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: **35 tổ** (trong đó số đạt dưới 50% tiêu chuẩn: 03 tổ dân phố (gồm tổ dân phố Đồng Vạn, Trà Viên, Toàn Thắng 2); số đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn: 32 tổ dân phố)

+ Số tổ dân phố có yếu tố đặc thù đề xuất chưa sắp xếp: **01 tổ**.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục kèm theo Đề án)

2. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông, kinh tế, xã hội tác động đến phương án sắp xếp tổ dân phố

Phường Gia Sàng được thành lập theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính từ 04 phường, xã gồm: Phường Gia Sàng, phường Cam Giá, phường Hương Sơn và xã Đồng Liên, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, phường có diện tích 25,47 km², có 50 tổ dân phố, 13.595 hộ gia đình với dân số 45.022 người (bao gồm cả dân số tạm trú), Phường có vị trí địa lý thuận lợi, phía Bắc giáp phường Linh Sơn, phường Phan Đình Phùng, xã Nam Hòa; phía Đông giáp xã Tân Khánh; phía Tây giáp phường Tích Lương; phía Nam giáp phường Bách Quang, có điều kiện giao thông thuận lợi, nằm trên tuyến đường Cách mạng Tháng Tám, cách Thủ đô Hà Nội 70km, cách sân bay Nội Bài 50km và trung tâm tỉnh Thái Nguyên 4km, phường Gia Sàng nằm trong khu vực trung tâm của tỉnh, có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các lĩnh vực thương mại, dịch vụ và công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Trên

địa bàn có Khu Gang thép Thái Nguyên, có 407 doanh nghiệp và hợp tác xã, 1.442 hộ kinh doanh cá thể, là điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển công nghiệp và dịch vụ. là điều kiện thuận lợi cho việc giao thương và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Địa hình của phường một phần bằng phẳng, mang đặc trưng đô thị trung tâm, một phần có khu vực đồi núi cao, nông thôn và địa bàn bị chia cắt bởi sông, suối, hồ đập và yếu tố đặc thù (có 2 tổ dân phố là vùng đồng bào dân tộc thiểu số). Hệ thống giao thông được đầu tư đồng bộ với nhiều tuyến giao thông huyết mạch đi qua như Quốc lộ 3, Quốc lộ 37 cùng mạng lưới đường trục chính, đường nội thị và các tuyến giao thông kết nối liên tổ dân phố được đầu tư cơ bản hoàn thiện. Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, chuyển đổi số được phủ rộng trên toàn địa bàn; các khu dân cư đều được bảo đảm điều kiện tiếp cận thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động quản lý hành chính hiện đại.

Các tổ dân phố trên địa bàn cơ bản phân bố liên tục, liền kề, có tính liên kết cao về không gian đô thị, điều kiện giao thông thuận lợi, cách di chuyển ngắn, không phát sinh khó khăn trong công tác quản lý địa bàn, tổ chức hội họp cộng đồng, triển khai các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở cũng như tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu của người dân. Đây là điều kiện thuận lợi để thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố theo quy định mà không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất và đời sống của Nhân dân.

Về điều kiện kinh tế - xã hội, Phường Gia Sàng là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục và y tế của tỉnh Thái Nguyên. Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng công nghiệp, thương mại và dịch vụ; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm phần lớn cơ cấu kinh tế. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao; tỷ lệ hộ nghèo ở mức rất thấp. Đây là nền tảng quan trọng bảo đảm sự đồng thuận xã hội và tạo thuận lợi cho việc tổ chức lại các tổ dân phố theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

Về văn hóa - xã hội, các tổ dân phố trên địa bàn cơ bản có sự tương đồng cao về điều kiện sinh hoạt, phong tục tập quán, trình độ dân trí và đặc điểm dân cư đô thị; không có sự khác biệt lớn về dân tộc, tôn giáo hoặc các yếu tố đặc thù có thể ảnh hưởng đến việc sắp xếp. Hệ thống nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa cộng đồng cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức sinh hoạt của Nhân dân sau sắp xếp. Trên địa bàn phường có 01 trường trung học phổ thông, 21 cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS, nhóm trẻ; trong đó có 15 trường công lập 100% đạt chuẩn quốc gia. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định mới. Công tác y tế được quan tâm đầu tư toàn diện; mạng lưới chăm sóc sức khỏe ban đầu được duy trì hiệu quả; Phường đạt 100% bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai

đoạn đến năm 2030. Các điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục, y tế của người dân được bảo đảm đồng đều trên toàn địa bàn. Việc sắp xếp tổ dân phố không làm thay đổi khả năng tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu của người dân.

Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, địa bàn phường luôn được giữ vững ổn định; hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động hiệu quả; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì thường xuyên. Việc sắp xếp tổ dân phố góp phần tinh gọn đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác quản lý dân cư, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy và phòng chống thiên tai trên địa bàn.

Từ những điều kiện về vị trí địa lý, đặc điểm dân cư, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, truyền thống văn hóa và yêu cầu quản lý nhà nước nêu trên cho thấy việc thực hiện phương án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Gia Sàng là phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính khả thi cao, không gây xáo trộn lớn trong đời sống Nhân dân, đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị văn minh, hiện đại trong giai đoạn mới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp:

1.1. Về nguyên tắc lập phương án: Ưu tiên sáp nhập nguyên trạng toàn bộ tổ dân phố liền kề có quan hệ tự nhiên, lịch sử, văn hóa, giao thông, sinh hoạt cộng đồng tương đồng; hạn chế tối đa chia tách một phần tổ dân phố để tránh phát sinh xác định ranh giới, hồ sơ, tài sản, nhà văn hóa và khó khăn trong quản lý dân cư.

2. Kết quả sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố:

2.1) Giữ nguyên 14 tổ dân phố do đã đạt tiêu chuẩn về số hộ theo quy định

(Có Phụ lục 01 kèm theo)

2.2) Giữ nguyên 01 tổ dân phố do yếu tố đặc thù

(Có Phụ lục 02 kèm theo)

2.3) Sắp xếp, tổ chức lại 35 tổ dân phố trên địa bàn phường thành 20 tổ dân phố cụ thể như sau:

2.3.1) Thành lập tổ dân phố 3

- Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố 3 và một phần diện tích tự nhiên, một số hộ gia đình thuộc tổ dân phố 1. Tổ dân phố 3 sau sắp xếp với quy mô 311 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 3 (trước sắp xếp)

2.3.2) Thành lập tổ dân phố Cam Giá 1

- Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 1 và một phần diện tích tự nhiên, một số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 2. Tổ dân phố Cam Giá 1 sau sắp xếp với quy mô 404 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố Cam giá 1 (trước sắp xếp)

2.3.3) Thành lập tổ dân phố Cam Giá 3

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam giá 3 và một phần diện tích tự nhiên, một số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 2. Tổ dân phố Cam giá 3 sau sắp xếp với quy mô 317 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 3 (trước sắp xếp)

2.3.4) Thành lập tổ dân phố Cam Giá 5

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam giá 5 và một phần diện tích tự nhiên, một số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 7. Tổ dân phố Cam giá 5 sau sắp xếp với quy mô 316 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 5 (trước sắp xếp)

2.3.5) Thành lập tổ dân phố Cam Giá 6

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam giá 6 và một phần diện tích tự nhiên, một số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 7. Tổ dân phố Cam giá 6 sau sắp xếp với quy mô 405 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 6 (trước sắp xếp)

2.3.6) Thành lập tổ dân phố Cam Giá 8

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam giá 8 và một phần diện tích tự nhiên, một số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 7. Tổ dân phố Cam giá 8 sau sắp xếp với quy mô 357 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 8 (trước sắp xếp)

2.3.7) Thành lập tổ dân phố Cam Giá 7

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam giá 10 và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam giá 11. Tổ dân phố Cam giá 7 sau sắp xếp với quy mô 527 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 11 (trước sắp xếp)

2.3.8) Thành lập tổ dân phố Cam Giá 2

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam giá 12 và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam giá 13. Tổ dân phố Cam giá 2 sau sắp xếp với quy mô 476 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 13 (trước sắp xếp)

2.3.9) Thành lập tổ dân phố Hương Sơn 1

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 1 và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 6. Tổ dân phố Hương Sơn 1 sau sắp xếp với quy mô 461 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 6 (trước sắp xếp)

2.3.10) Thành lập tổ dân phố Hương Sơn 2

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 2 và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 3. Tổ dân phố Hương Sơn 2 sau sắp xếp với quy mô 401 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 2 (trước sắp xếp)

2.3.11) Thành lập tổ dân phố Hương Sơn 5

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 5 và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 4. Tổ dân phố Hương Sơn 5 sau sắp xếp với quy mô 427 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 4 (trước sắp xếp)

2.3.12) Thành lập tổ dân phố Hương Sơn 7

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 7 và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 4. Tổ dân phố Hương Sơn 7 sau sắp xếp với quy mô 327 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 7 (trước sắp xếp)

2.3.13) Thành lập tổ dân phố Hương Sơn 8

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 8 và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 10. Tổ dân phố Hương Sơn 8 sau sắp

xếp với quy mô 514 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 10 (trước sắp xếp)

2.3.14) Thành lập tổ dân phố Hương Sơn 9

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 9 và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 11. Tổ dân phố Hương Sơn 9 sau sắp xếp với quy mô 485 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 9 (trước sắp xếp)

2.3.15) Thành lập tổ dân phố Hương Sơn 3

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 12 và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 13. Tổ dân phố Hương Sơn 3 sau sắp xếp với quy mô 513 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 13 (trước sắp xếp)

2.3.16) Thành lập tổ dân phố Hương Sơn 4

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 14 và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 15. Tổ dân phố Hương Sơn 4 sau sắp xếp với quy mô 349 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 14 (trước sắp xếp)

2.3.17) Thành lập tổ dân phố Hương Sơn 6

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 16 và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 15. Tổ dân phố Hương Sơn 6 sau sắp xếp với quy mô 379 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố 16 (trước sắp xếp)

2.3.18) Thành lập tổ dân phố Toàn Thắng

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Toàn Thắng 1 và toàn bộ phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Toàn Thắng 2. Tổ Toàn Thắng sau sắp xếp với quy mô 308 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng song song 2 nhà văn hóa của 2 tổ dân phố (trước sắp xếp)

2.3.19) Thành lập tổ dân phố Đồng Ao

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Đồng Ao và toàn bộ phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số,

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Tân (trước sắp xếp)

2.3.20) Thành lập tổ dân phố Xuân Đám

Trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Xuân Đám và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ gia đình thuộc tổ dân phố Đồng Vạn. Tổ dân phố Xuân Đám sau sắp xếp với quy mô 315 hộ gia đình.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố Xuân Đám (trước sắp xếp)

3. Kết quả sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, phường Gia Sàng có 35 **tổ dân phố**, trong đó:

- Số tổ dân phố thành lập mới do sắp xếp: 20 tổ dân phố;
- Số tổ dân phố giữ nguyên không sắp xếp, thực hiện đổi tên: 15 tổ dân phố;
- Số tổ dân phố đã đạt tiêu chuẩn: 34/35 tổ bằng 97,14%; 01 tổ dân phố có yếu tố đặc thù bằng 2,86%.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở TỔ DÂN PHỐ; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Đảng ủy phường Gia Sàng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thống nhất việc sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể trong toàn phường, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Sau khi Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, Đảng ủy phường chỉ đạo Ban xây dựng Đảng Đảng ủy phường tham mưu xây dựng Đề án Chi ủy Chi bộ, kiện toàn tổ chức Đảng ở tổ dân phố; UBND phường chỉ định Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời, kiện toàn các chức danh ở tổ dân phố thuộc thẩm quyền; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, Các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức xã hội; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ hòa giải, tổ công nghệ số cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ tự quản khác ở tổ dân phố sau sắp xếp. bảo đảm hoạt động liên tục từ thời điểm Nghị quyết của HĐND phường có hiệu lực.

Đối với Chi bộ Đảng, việc sắp xếp, đổi tên, thành lập, giải thể, chỉ định cấp ủy lâm thời hoặc kiện toàn cấp ủy thực hiện theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy có thẩm quyền.

Trong thời gian chuyển tiếp, nếu chưa bầu được Tổ trưởng tổ dân phố, UBND phường thực hiện chỉ định lâm thời theo quy định để bảo đảm hoạt động liên tục, không để trống quản lý.

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể sẽ được bổ sung sau khi Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các Tổ chức chính trị xã

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể sẽ được bổ sung sau khi Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các Tổ chức chính trị xã hội có phương án hợp nhất các Chi bộ, Chi hội)

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (tổ dân phố)

2.1. Nguyên tắc bố trí:

a) Bám sát số lượng, chức danh, tiêu chuẩn, điều kiện theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và quy định của các cấp.

b) Gắn trực tiếp với phương án sắp xếp tổ dân phố; một tổ dân phố sau sắp xếp phải có phương án nhân sự cụ thể, rõ người tiếp tục tham gia, người kiêm nhiệm, người dự kiến thôi tham gia và phương án hỗ trợ.

c) Ưu tiên lựa chọn người có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe, kinh nghiệm, năng lực vận động Nhân dân, am hiểu địa bàn, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin, tham gia chuyển đổi số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

d) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, không để phát sinh khiếu nại, bức xúc do thiếu thông tin hoặc thiếu giải thích chính sách.

2.2. Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách

- Đối với 15 tổ dân phố và 01 tổ dân phố (Tổ dân phố 3 sáp nhập 25 hộ của tổ 1) không thực hiện sắp xếp thì giữ nguyên đội ngũ cán bộ là người không chuyên trách ở tổ dân phố trên cơ sở phải đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định.

- Đối với 20 tổ dân phố sau sắp xếp (*sắp xếp từ 36 tổ dân phố*) Đảng ủy, UBND và Ủy ban MTTQ phường thực hiện kiện toàn hoặc chỉ định lâm thời các chức danh sau:

- + Bí thư Chi bộ tổ dân phố.
- + Tổ trưởng tổ dân phố.
- + Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

Số lượng tối đa theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của các cấp.

(Có phương án cụ thể trình Đảng ủy phường. Phương án ghi rõ từng người: họ tên, năm sinh, chức danh hiện giữ, trình độ, ưu điểm, địa bàn am hiểu, dự kiến tiếp tục bố trí/kiêm nhiệm/thôi tham gia, thời điểm thực hiện, chế độ chính sách, nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng quản trị cộng đồng, chuyển đổi số, hòa giải, tuyên truyền, vận động Nhân dân)

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi

đư sau sắp xếp

UBND phường phối hợp với các cơ quan liên quan lập danh sách người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp, nêu rõ chức danh, thời gian công tác, chế độ đang hưởng, lý do thôi tham gia, căn cứ chính sách áp dụng, dự kiến kinh phí, thời điểm chi trả, cơ quan chịu trách nhiệm và phương án tuyên truyền, động viên, ổn định tư tưởng.

Việc giải quyết chế độ, chính sách phải bảo đảm công khai, đúng đối tượng, không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị kéo dài; hồ sơ chi trả cần lưu cùng hồ sơ sắp xếp để phục vụ kiểm tra, thanh tra, quyết toán ngân sách.

III. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ TÀI SẢN, TÀI CHÍNH, NHÀ VĂN HÓA VÀ DỮ LIỆU

1. Nhà văn hóa, thiết chế cộng đồng

- Sau sắp xếp thực hiện rà soát toàn bộ nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, trang thiết bị, tài sản tại các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp.

- Phương án xử lý đối với 34 nhà văn hóa: Sau sắp xếp 34 tổ dân phố sẽ lựa chọn 19 nhà văn hóa để sử dụng làm nơi sinh hoạt chung của tổ dân phố; còn lại 15 nhà văn hóa của tổ dân phố dôi dư sẽ tiếp tục sử dụng phục vụ lợi ích cộng đồng, sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao của tổ dân phố. Đồng thời rà soát lập phương án sửa chữa, nâng cấp, xây mới... đối với nhà văn hóa xuống cấp, không đủ sức chứa, không bảo đảm an toàn.

- Đối với tổ dân phố sau khi sắp xếp có nhiều nhà văn hóa trong một tổ dân phố ban lãnh đạo tổ dân phố mới thành lập xây dựng cơ chế cơ chế quản lý, sử dụng, lịch sinh hoạt, trách nhiệm bảo quản, khai thác.

2. Tài sản, tài chính, quỹ cộng đồng

Đối với tài sản, tài chính, quỹ cộng đồng của tổ dân phố thuộc diện sắp xếp, thực hiện kiểm kê, công khai, bàn giao, tiếp nhận và họp nhân dân bàn thống nhất theo nguyên tắc dân chủ cụ thể:

- Đầy đủ hồ sơ, biên bản, chữ ký đại diện các bên liên quan.

- Công khai trước Nhân dân.

- Bảo đảm không thất thoát, không tranh chấp, không làm mất quyền lợi của cộng đồng dân cư.

- Trường hợp có khoản đóng góp của Nhân dân, quỹ cộng đồng, công trình do Nhân dân đóng góp, phải xác định rõ nguồn gốc, mục đích, phương án tiếp tục quản lý, sử dụng.

3. Hồ sơ, dữ liệu, giấy tờ

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo cơ quan chuyên môn cập nhật:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu hộ gia đình.
- Hồ sơ địa chính, bản đồ, ranh giới tổ dân phố.
- Mã định danh, địa chỉ hành chính, tên gọi tổ dân phố.
- Hồ sơ đảng viên, đoàn viên, hội viên, người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc, tôn giáo.
- Hương ước, quy ước.
- Dữ liệu nhà văn hóa, thiết chế cộng đồng, tài sản công, công trình phúc lợi.
- Hồ sơ liên quan đến người hoạt động không chuyên trách, phụ cấp, bảo hiểm, chế độ, chính sách.

Việc cập nhật sẽ hoàn thành theo lộ trình sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường có hiệu lực, bảo đảm thuận lợi cho người dân trong giao dịch hành chính, dịch vụ công, giấy tờ dân cư, hộ tịch, đất đai và các thủ tục có liên quan.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Tham mưu thành lập Tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng quy trình; Tham mưu cho UBND phường hồ sơ trình HĐND phường xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua Đề án theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức Chính trị - xã hội phường tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

- Phối hợp với Ban xây dựng Đảng Đảng ủy phường, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ phường dự kiến phương án kiện toàn Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố; phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách; phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia hoạt động sau sắp xếp.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, vẽ địa giới hành

chính tổ dân phố trên bản đồ địa chính để xác định vị trí, ranh giới phục vụ công tác sắp xếp tổ dân phố. Cung cấp số liệu về quy mô diện tích, thống kê cơ sở hạ tầng các tổ dân phố phục vụ công tác sắp xếp các tổ dân phố.

- Thực hiện rà soát, xử lý, quản lý, sử dụng nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp, tránh lãng phí, thất thoát, sử dụng không hiệu quả.

3. Phòng Kinh tế phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, ở tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện rà soát, xử lý, quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính, cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm hoạt động của tổ dân phố sau sắp xếp, tránh lãng phí, thất thoát, sử dụng không hiệu quả.

4. Công an phường

- Chủ trì chịu trách nhiệm về việc rà soát, cung cấp thông tin, số liệu về dân cư, số hộ gia đình, địa bàn dân cư phục vụ xây dựng phương án sắp xếp tổ dân phố.

- Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn; tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi lợi dụng việc sắp xếp tổ dân phố để kích động, gây mất đoàn kết, phát tán thông tin sai sự thật, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Tham mưu việc rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp tổ dân phố.

5. Ban Chỉ huy Quân sự phường

- Phối hợp với Công an phường tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai sắp xếp tổ dân phố.

- Tham mưu việc rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng thôn đội phù hợp với việc sắp xếp tổ dân phố.

6. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn căn cứ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh có liên quan đến tổ chức, hoạt động của tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách để tham mưu UBND phường sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền, bảo đảm thống nhất với quy định của tỉnh; phối hợp thực hiện phương án bố trí, sử dụng giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và

người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố theo thẩm quyền.

7. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường

Chủ trì xây dựng Đề án thành lập chi bộ tổ dân phố; tham mưu quyết định kết thúc hoạt động chi bộ tổ dân phố đối với các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới. Đồng thời tham mưu quyết định thành lập chi bộ tổ dân phố mới trực thuộc đảng ủy phường, chính thức vào hoạt động cùng với việc thành lập tổ dân phố mới; thực hiện công tác cán bộ (*sau sắp xếp*) theo thẩm quyền.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức Chính trị - xã hội phường

- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong quá trình sắp xếp tổ dân phố. Dự kiến phương án kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố; phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách; phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia hoạt động sau sắp xếp.

- Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng quy định; tham gia giám sát quá trình rà soát, xây dựng, triển khai Đề án sắp xếp tổ dân phố và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

9. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Căn cứ quy định của pháp luật, tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương sắp xếp tổ dân phố để Nhân dân trên địa bàn biết, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

10. Trạm y tế phường

Tham mưu UBND phường việc rà soát, kiện toàn, bố trí cán bộ làm Cộng tác viên dân số, Y tế thôn bản ở tổ dân phố phù hợp với việc sắp xếp tổ dân phố.

11. Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

12. Các tổ dân phố

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác sắp xếp tổ dân phố; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; thông tin đầy đủ để người dân tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên tổ dân phố theo đúng quy định, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao.

Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản sau sắp xếp tổ dân phố và duy trì hoạt động của tổ dân phố trong thời gian chuyển tiếp.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Đề án được xây dựng trên cơ sở rà soát hiện trạng, đánh giá đầy đủ điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, lịch sử, quốc phòng, an ninh, nhà văn hóa, tài sản, nhân sự và ý kiến Nhân dân; bảo đảm phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 21/CT-TTg và hướng dẫn của tỉnh.

Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

Quá trình xây dựng Đề án được thực hiện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với định hướng của cấp trên và điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở tổ dân phố sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất, nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị HĐND phường xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Gia Sàng theo Đề án kèm theo Tờ trình của UBND phường.

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn về tiêu chí đặc thù, chế độ chính sách, xử lý tài sản, nhà văn hóa, cập nhật dữ liệu và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Gia Sàng năm 2026. UBND phường kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; đồng thời gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN